

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN LÃNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST  
Ngày 07-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Triệu Thị Máy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Tôn Tiến Tùng;

Ông Nguyễn Đình Tư.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1978, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ký T và bà Lăng Thị C; có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Theo Bản án số 08/HS.ST ngày 17/8/2000 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật. Theo Bản án số: 156/HS-ST ngày 30/10/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/01/2022, tạm giam ngày 09/01/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

2. Đặng Quang D, tên gọi khác: Đặng Tuấn D, Đặng Văn D (Cu T), sinh ngày 13 tháng 7 năm 1985, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao

động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang T (đã chết) và bà Trần Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: Có 03 tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Theo Bản án số 03/HSST ngày 16/6/2004 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Theo Bản án số 131/HSST ngày 24/8/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, tổng hợp hình phạt chung là 07 năm 06 tháng tù; theo Bản án số 371/2012/HSST ngày 18/10/2012 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 29 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/01/2022, tạm giam ngày 09/01/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

3. Hoàng Ngọc H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1992, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B2, xã Tri Phương, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Âu Thị S (đều đã chết); có vợ: Chu Thị H, sinh năm 1993, có 01 con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/01/2022, tạm giam ngày 09/01/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1957; trú tại: Số \*, thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Tô Văn T. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Bà Trịnh Thị P, anh Hoàng Văn B. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/01/2022, tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phối hợp với Công an xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ trên quốc lộ 1A, thuộc thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện một thanh niên điều khiển xe mô tô chở một người, đi từ hướng xã T - thị trấn N, huyện V, có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, người ngồi sau xe khai họ tên Hoàng Ngọc H, qua kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay của Hoàng Ngọc H có 01 gói giấy (loại giấy lịch bóc) chứa cục, chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, Hoàng Ngọc H khai nhận cầm gói giấy cho Đặng Văn D; người điều khiển xe mô tô khai họ tên Đặng Quang D và khai nhận gói giấy Hoàng Ngọc H cầm là ma túy của D mua với Hoàng Văn H. Tổ công tác đã đưa Đặng Quang D, Hoàng Ngọc H cùng tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; tạm giữ của

Hoàng Ngọc H 04 bơm kim tiêm; 02 lọ nước cất loại NOVOCAIN; tạm giữ của Đặng Quang D 01 xe mô tô biển kiểm soát 12V1-164.13; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Viettel.

Căn cứ vào các tài liệu chứng đã thu thập được, ngày 06/01/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn H, tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, trong lòng bàn tay phải của Hoàng Văn H, 01 túi vải màu đen bên trong có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL P32 màu vàng - đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn H, 4.840.000 đồng.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn ra Lệnh khám xét chỗ ở của Hoàng Văn H tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Bản kết luận giám định số 51/KL-PC09 ngày 07/01/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Phong bì ghi chữ “QT Đặng Quang D” bên trong có cục, chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,954 gam (đã trừ bì); Phong bì ghi chữ “QT Hoàng Văn H” bên trong có chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,111 gam (đã trừ bì);

Tại bản kết luận giám định số 105/KLGD-PC09 ngày 24/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ tiền Việt Nam 4.840.000 (bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng, trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản kết luận giám định số 199/KL-KTHS ngày 28/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Dấu vân tay trên danh chỉ bản số 018 ghi tên Đặng Quang D, sinh năm 1985; với dấu vân tay trên danh chỉ bản số 0443 ghi tên Đặng Tuấn D, Đặng Văn D, sinh năm 1985, là dấu vân tay của cùng một người.

Tại cơ quan điều tra Đặng Quang D và Hoàng Ngọc H khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 06/01/2022 Hoàng Ngọc H gặp Đặng Quang D, D rủ H đi mua ma túy về sử dụng, Ho đồng ý. Sau đó D điều khiển xe mô tô chở H đến khu vực hang chui thuộc thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, D dừng xe lấy điện thoại gọi cho Hoàng Văn H để hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy, Hoàng Văn H đồng ý và bảo D đợi. Khoảng 30 phút sau Hoàng Văn H mang ma túy đến, D đưa tiền cho H 1.500.000 đồng, sau đó H đưa ma túy cho D, thì D bảo H cầm, H nhận lấy gói ma túy với Hoàng Văn H, rồi D điều khiển xe mô tô chở H cầm ma túy ngồi đằng sau. Khi D và H trên đường về thì bị tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ bắt quả tang. Đặng Quang D còn khai nhận khoảng cuối tháng 12/2021 D được mua ma túy với Hoàng Văn H 01 lần 500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn H khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 06/01/2022 Hoàng Văn H mua với một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết

tên, địa chỉ làm nghề lái xe ôm chở hàng tại khu vực xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn 1.600.000 đồng được 01 gói ma túy, mang về sử dụng một ít, số ma túy còn lại gói vào trong giấy màu trắng cất giấu. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày D gọi điện hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy, Hoàng Văn H đồng ý và bảo D đợi một lúc. Khoảng 30 phút sau thì H mang ma túy ra khu vực mỏ đá thuộc thôn T, xã M, thì thấy D và H đang đứng chờ ở đó. Lúc này D đưa cho H 1.500.000 đồng, H cầm tiền và đưa gói ma túy cho H, sau đó Hoàng Văn H quay về bán thịt. Do bản thân nghiện ma túy, nên giữa tháng 12/2021 H đã đi mua ma túy về sử dụng và bán. Hoàng Văn H thường mua ma túy với người đàn ông trên về sử dụng và bán, Hoàng Văn H đã bán cho nhiều người, nhưng không biết tên, địa chỉ. mỗi lần bán với số tiền khoảng 100.000 đồng đến 200.000 đồng, trước đó vào khoảng cuối tháng 12/2021 được bán ma túy cho Đặng Quang D 01 lần với số tiền 500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Quang D (Đặng Tuấn D, Đặng Văn D, Cu T) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Văn H không thừa nhận bán cho nhiều người, bán với số tiền khoảng 100.000 đồng đến 200.000 đồng, như cáo trạng đã nêu, bị cáo Hoàng Văn H chỉ thừa nhận được bán ma túy cho D và Hoàng Ngọc H vào ngày 06/01/2022 và trước đó vào khoảng cuối tháng 12/2021 được bán ma túy cho D 01 lần với số tiền 500.000 đồng. Các bị cáo Đặng Quang D, Hoàng Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Đặng Quang D, Hoàng Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H; áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Quang D; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Ngọc H. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn H mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, phạt tiền bị cáo Hoàng Văn H từ 5.000.000 đồng đến 10.000.00 đồng sung ngân sách Nhà nước; xử phạt bị cáo Đặng Quang D (Đặng Tuấn D, Đặng Văn D, Cu T) mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù,

không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đặng Quang D, Hoàng Ngọc H.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định và 01 túi vải màu đen, 04 bom kim tiêm, 02 lọ nước cất loại NOVOCAIN; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H 01 chứng minh nhân dân và 3.340.000 đồng; tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động, tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1.500.000 đồng. Truy thu của bị cáo Hoàng Văn H 500.000 đồng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn H không thừa nhận được bán cho nhiều người, bán với số tiền khoảng 100.000 đồng đến 200.000 đồng, như bản tự khai và biên bản ghi lời khai mà bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra, bị cáo Hoàng Văn H thừa nhận ngày 06/01/2022 được bán ma túy cho bị cáo Đặng Quang D và đưa ma túy cho bị cáo Hoàng Ngọc H cầm và trước đó vào khoảng cuối tháng 12/2021 được bán ma túy cho bị cáo Đặng Quang D một lần với số tiền 500.000 đồng. Các bị cáo Đặng Quang D, Hoàng Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau. Bị cáo Hoàng Văn H không thừa nhận được bán ma túy cho nhiều người không biết tên địa chỉ, bán với số tiền khoảng 100.000 đồng đến 200.000 đồng, tuy vậy căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định. Ngày 06/01/2022 các bị cáo Đặng Quang D và Hoàng Ngọc H cùng lúc đến mua ma túy với bị cáo Hoàng Văn H. Khoảng 30 phút sau bị cáo Hoàng Văn H mang ma túy đi ra khu vực mỏ đá thuộc thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, thì thấy các bị cáo Đặng Quang D và Hoàng Ngọc H đang đứng chờ ở đó. Lúc này bị cáo Đặng Quang D đưa cho bị cáo Hoàng Văn H 1.500.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn H cầm tiền và đưa gói ma túy cho Hoàng Ngọc H. Sau khi mua được ma túy bị cáo Đặng Quang D chở bị cáo Hoàng Ngọc H cầm ma túy đi về đến đoạn đường thuộc thôn Hợp Nhất, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn

thì bị tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện các bị cáo Đặng Quang D và Hoàng Ngọc H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo Đặng Quang D và Hoàng Ngọc H đều khai nhận cùng nhau đi mua ma túy với bị cáo Hoàng Văn H về sử dụng, cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Hoàng Văn H, tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 gói ma túy và 4.840.000 đồng. Qua giám định số ma túy thu giữ của các bị cáo Đặng Quang D và Hoàng Ngọc H là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,954 gam (đã trừ bì); số ma túy thu giữ của bị cáo Hoàng Văn H là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,111 gam (đã trừ bì); số tiền 4.840.000 đồng tạm giữ của bị cáo Hoàng Văn H đều là tiền thật. Trước đó vào khoảng cuối tháng 12/2021 bị cáo Hoàng Văn H bán ma túy cho bị cáo Đặng Quang D một lần với số tiền 500.000 đồng. Vì vậy có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Đặng Quang D và Hoàng Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Quang D (Đặng Tuấn D, Đặng Văn D, Cu T) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các bị cáo Hoàng Văn H, Đặng Quang D, Hoàng Ngọc H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Tuy vậy do muốn có ma túy sử dụng và thỏa mãn nhu cầu của bản thân, nên các bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo Đặng Quang D, Hoàng Ngọc H thực hiện hành vi đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đặng Quang D có vai trò chính, là người rủ bị cáo Hoàng Ngọc H đi cùng mua ma túy về sử dụng, trực tiếp gọi điện và trả tiền mua ma túy cho bị cáo Hoàng Văn H, bị cáo Hoàng Ngọc H là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực, thể hiện ở chỗ nhận ma túy với bị cáo Hoàng Văn H, cầm giấu ma túy trong tay, nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tiếp tay làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa

giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[6] Bị cáo Hoàng Văn H không có tiền án, tiền sự. Về nhân thân: Theo Bản án số 08/HS.ST ngày 17/8/2000 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật, theo Bản án số 156/HS-ST ngày 30/10/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản bị cáo đã được xóa án tích, nhưng là người có nhân thân không tốt. Về tình tiết tăng nặng: Ngoài tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Đặng Quang D không có tiền sự; có 03 tiền án: Theo Bản án số 03/HSST ngày 16/6/2004 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; theo Bản án số 131/HSST ngày 24/8/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, tổng hợp hình phạt chung 07 năm 06 tháng tù giam; theo Bản án số 371/2012/HSST ngày 18/10/2012 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 29 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Về tình tiết tăng nặng: Ngoài tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại kết luận giám định số 199/KL-KTHS ngày 28/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Dấu vân tay trên danh chỉ bản số 018 ghi tên Đặng Quang D, sinh năm 1985; với dấu vân tay trên danh chỉ bản số 0443 ghi tên Đặng Tuấn D, Đặng Văn D, sinh năm 1985, là dấu vân tay của cùng một người.

[8] Bị cáo Hoàng Ngọc H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Hoàng Văn H có số tiền đang tạm giữ và bản thân bị cáo có nghề nghiệp bán thịt lợn, có thu nhập, nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn H. Các bị cáo Đặng Quang D, Hoàng Ngọc H không đứng tên tài sản gì, không có nghề nghiệp (thể hiện tại kết quả xác minh). Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đặng Quang D, Hoàng Ngọc H.

[10] Ý kiến Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị mức án đối với các bị cáo, xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn H tại khu vực xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Do bị cáo Hoàng Văn H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được.

[12] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với chiếc xe mô tô cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả cho bà Trần Thị The, theo biên bản trả lại tài sản ngày 03/4/2022, nên không xem xét giải quyết; đối với số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 túi vải màu đen, 04 bom kim tiêm, 02 lọ nước cất loại NOVOCAIN là vật liên quan đến việc phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân, đối với số tiền 3.340.000 đồng là tiền do bị cáo Hoàng Văn H bán thịt lợn mà có, cần trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H; đối với 02 điện thoại di động, các bị cáo Hoàng Văn H, Đặng Quang D đã sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 1.500.000 đồng là tiền bị cáo Hoàng Văn H bán ma túy cho Đặng Quang D mà có, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Truy thu của bị cáo Hoàng Văn H 500.000 đồng là tiền bán ma túy cho bị cáo Đặng Quang D trước đó mà có, nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điểm b, c khoản 2; khoản 5 Điều 251; Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H;

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Quang D (Đặng Tuấn D, Đặng Văn D, Cu T);

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Ngọc H.

Căn cứ Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333



của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Đặng Quang D (Đặng Tuấn D, Đặng Văn D, Cu T), Hoàng Ngọc H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2022.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Hoàng Văn H 5.000.000 (năm triệu) đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đặng Quang D (Đặng Tuấn D, Đặng Văn D, Cu T) 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2.3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy gồm: Số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định, niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi chữ “QT Đặng Quang D” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới, bên trong có 01 (một) gói giấy (cũ) đựng 0,903 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 01 (một) phong bì ghi chữ “QT Hoàng Văn H” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới, bên trong có 01 (một) gói giấy (cũ) đựng 0,100 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết); 01 (một) túi vải có quai đeo màu đen, đã cũ; 04 (bốn) bơm kim tiêm, 02 (hai) lọ nước cất loại NOVOCAIN.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, trong tổng số tiền 4.840.000 (bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng, đã giám định, niêm phong trong 01 (một) phong bì có ghi chữ “Tiền Hoàng Văn H”.

3.3. Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước các tài sản sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEI1 có bốn số cuối là 7218, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel P32 màu vàng - đen, đã qua sử dụng, số IMEI1 có bốn số cuối là 3248, số IMEI2 có bốn số cuối là 3255.

3.3. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H gồm: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn H và 3.340.000 (ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng, trong tổng số tiền 4.840.000 (bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng, đã giám định, niêm phong trong 01 (một) phong bì có ghi chữ “Tiền Hoàng Văn H”, tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/6/2022).

4. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Hoàng Văn H 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn H, Đặng Quang D (Đặng Tuấn D, Đặng Văn D, Cu T), Hoàng Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện V;
- CQ điều tra Công an huyện V;
- Nhà tạm giữ Công an h. V;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS h. V, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

(đã ký)

**Triệu Thị Máy**